

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HSST  
Ngày 29 tháng 03 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Nhiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Vũ Minh Đón – Nguyên Bí thư Đoàn xã Hoàn Long.

- Ông Lê Xuân Thuật – Cán bộ hưu trí xã Yên Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vinh Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

**Lò Văn H.** Sinh năm: 1990. Tên gọi khác: Không. Sinh, trú quán: Bản Hới, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: thôn Hảo, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên bố: Lò Văn M. Sinh năm 1969. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên mẹ: Quàng Thị D. Sinh năm 1972. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Hà Thị H1. Sinh năm: 1995. Nghề nghiệp: Công nhân. Bị cáo H có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã M khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 26/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị can H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

*\* Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Quê quán: thôn B 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: thôn Hảo, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Minh K, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

*\* Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị Thương, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

- Bà Phạm Thị Vóc, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

- Chị Hà Thị H1, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Lò Văn H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, Lò Văn H điều khiển xe đạp điện đến khu trọ của bà Phạm Thị V. Quan sát thấy dãy trọ không có người, H dựng xe đạp điện ở ngoài, đi bộ vào bên trong. Đến phòng trọ số 4 của chị Nguyễn Thị N. H dùng 01 tua vít dài 20cm, có chuôi bằng nhựa màu đen vàng, đã chuẩn bị sẵn từ trước cạy ổ khóa, mở cửa đi vào bên trong lấy 01 chiếc quạt hơi nước làm mát kích thước (51x36x96)cm nhãn hiệu SURIBA và 01 thùng catton bên trong chứa 22 hộp mỹ phẩm các loại nhãn hiệu Thanh Mộc Hương. Sau đó, H sử dụng 01 ổ khóa mới ở trong phòng trọ khóa cửa lại. H mang chiếc quạt hơi nước làm mát đến cửa hàng sửa chữa điện dân dụng của anh Phạm Minh K bán lấy số tiền 500.000 đồng. H chở thùng catton bên trong chứa mỹ phẩm về nhà cất giấu tại phòng trọ của mình. Số tiền bán chiếc quạt hơi nước, H sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 13/01/2022 chị N làm đơn trình báo đến Công an xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Công an xã L đã tiếp nhận tin báo và chuyển cùng hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/01/2022, Lò Văn H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chiếc tua vít dài 20cm, chuôi bằng nhựa màu đen vàng và 22 hộp mỹ phẩm các loại nhãn hiệu Thanh Mộc Hương.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn H ở thôn Hảo, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 13/01/2022, anh K giao nộp 01 chiếc quạt hơi nước làm mát nhãn hiệu SURIBA kích thước (51x35x96)cm.

Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 17/01/2022, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Y, kết luận: 01 hộp súc miệng thuần mộc, nhãn hiệu Thanh Mộc Hương (250ml), 01 hộp súc miệng Thanh Mộc Hương (500ml), 04 hộp dung dịch vệ sinh Dr. Hương, nhãn hiệu Thanh Mộc Hương (100ml), 02 hộp xịt hôi nách, hôi chân Thanh Mộc Hương (10ml), 03 hộp tắm trẻ em mẹ Tắm, nhãn hiệu Thanh Mộc Hương (320ml), 03 hộp dầu gội thảo mộc dân gian Thanh Mộc Hương (350gr), 02 hộp dầu xả quốc dân Thanh Mộc Hương (200gr), 01 hộp bôi da thuần mộc Cao Lá, nhãn hiệu Thanh Mộc Hương (150gr), 02 hộp kem bôi da thuần mộc, nhãn hiệu Thanh Mộc Hương (13g), 01 hộp sữa rửa mặt dược liệu Dr. Hương, nhãn hiệu Thanh Mộc Hương (120ml), 01 hộp bôi da Serum đông y Diễm, nhãn hiệu Thanh Mộc Hương, 01 hộp xịt mũi, hòng Dr. Hương, nhãn hiệu Thanh Mộc Hương, 01 quạt hơi nước làm mát kích thước (51x36x96)cm nhãn hiệu SURIBA, 01 chiếc khóa Việt Tiệp màu đen loại khóa móc kích thước (6x4x2)cm. Giá trị thực tế của tài sản là: 5.675.000 đồng. Ngày 17/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại 01 thùng catton bên trong có 22 hộp mỹ phẩm nhãn hiệu Thanh Mộc Hương và 01 quạt hơi nước làm mát cho bị hại chị Nguyễn Thị N. Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với hành vi của anh Phạm Minh K mua chiếc quạt hơi nước của bị cáo H, anh K không biết là tài sản trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Đối với số tiền 500.000đồng anh K không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe đạp điện bị cáo H sử dụng đi trộm cắp tài sản là của chị Hà Thị H1 vợ bị cáo H. Chị H1 không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 chiếc tua vít dài 20cm, chuôi bằng nhựa màu đen vàng là của H, sử dụng làm công cụ phá khóa.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngoài ra H còn khai nhận: Hiện H là bị cáo được tại ngoại trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 09/11/2021 tại Phan Bội, phường S, thị xã M. Ngày 14/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã có công văn trao đổi với Cơ quan CSĐT Công an huyện M về việc ngày 11/01/2022, H tiếp tục có hành vi Trộm cắp tài sản tại xã L, huyện Y và đề nghị tiếp nhận vụ án. Ngày 17/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an thị xã M có công văn phúc đáp: Cơ quan điều tra Công an thị xã M đã ra bản Kết luận điều tra vụ án hình sự cùng ngày và thông báo cho Cơ quan điều tra Công an huyện Y biết và tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh vụ trộm cắp tại L, Y theo quy định.

Tại Bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-YM ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:** Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Y luận tội và đề xuất quan điểm như sau:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, lại là đối tượng nghiện ma túy do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc tua vít dài 20cm, chuôi bằng nhựa màu đen vàng là của H, có liên quan đến việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị N đã nhận lại được các tài sản trộm cắp và không yêu cầu bị cáo pH bồi thường gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Người liên quan anh K không yêu cầu bị cáo pH trả lại số tiền 500.000đồng nên sẽ truy thu số tiền này để nộp Ngân sách Nhà nước.

Chủ tọa công bố bản bào chữa cho bị cáo, bị cáo nhất trí với bản bào chữa.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và Đại diện Viện kiểm sát huyện Y đều có đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng đã gửi bài bào chữa cho bị cáo và bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 291, khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị N ở thôn Hảo, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Lò Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc quạt hơi nước làm mát nhãn hiệu SURIBA kích thước (51x35x96)cm và 01 thùng catton mỹ phẩm bên trong có 22 sản phẩm các loại, nhãn hiệu Thanh Mộc Hương. Tổng trị giá tài sản là 5.645.000 đồng. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc pH nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không chịu lao động chân chính nên cố ý phạm tội, tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là Quảng Văn Sơ tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân huy chương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

### [3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị N đã nhận lại được các tài sản trộm cắp và không yêu cầu bị cáo pH bồi thường gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Người liên quan anh K không yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền 500.000đồng đã trả cho bị cáo H nên HĐXX thấy đây là khoản thu lợi bất chính của bị cáo cần truy thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền này của bị cáo.

[4] Vật chứng: Đối với 01 chiếc tua vít dài 20cm, chuỗi bằng nhựa màu đen vàng là của H, có liên quan đến việc phạm tội và không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[5] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo lại sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 47 - Bộ luật hình sự. Khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc tua vít dài 20cm, chuôi bằng nhựa màu đen vàng.

Truy thu số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lò Văn H để nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Nhiên**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**